

TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC
NHÓM SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2023-2024
LỊCH SỬ 12

A.NỘI DUNG ÔN TẬP

Phân lịch sử Việt Nam từ 1919 đến trước 19/12/1946 (từ bài 12 đến bài 17). Các em tập trung vào các bài 15,16,17

Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 – 1939

I.Tình hình thế giới và trong nước

II.Phong trào dân chủ 1936-1939

- 1.Hội nghị BCHTW Đảng cộng sản Đông Dương tháng 7/1936 (Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa).
- 2.Phong trào dân chủ 1936-1939 (tập trung vào phong trào đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ).
3. Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936 – 1939.

Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1939-1945)

I.Tình hình Việt nam trong những năm 1939-1945

II. Phong trào giải phóng dân tộc từ tháng 9/1939 đến tháng 3/1945

- 1.Hội nghị BCHTW ĐD 11/1939 (Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa)
2. Hội nghị lần thứ 8 (5/1941): Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa.
3. Xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng.

III. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

- 1.Khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945).
2. Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày tổng khởi nghĩa.
3. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945

IV. Nước VNDCCH thành lập (2/9/1945)

V. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của CMT8 năm 1945.

Bài 17: Nước VNDCCH từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946

I. Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám 1945

II. Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính.

III. Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản bảo vệ chính quyền cách mạng.

B. MỘT SỐ CÂU HỎI CƠ BẢN

Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 – 1939

Nhận biết: 4 câu

Câu 1: Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935) xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thế giới là gì?

A. Chống chủ nghĩa đế quốc.

B. Chống chủ nghĩa phát xít.

C. Chống chủ nghĩa thực dân.

D. Chống chế độ phản động thuộc địa

Câu 2: Phương pháp đấu tranh của cách mạng thời kì 1936 – 1939 là sự kết hợp.

A. công khai, bí mật và đấu tranh vũ trang.

B. hợp pháp, bất hợp pháp, đấu tranh chính trị.

C. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

D. đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, bất hợp pháp.

Câu 3: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là.

A. Đánh đổ đế quốc - phát xít.

B. Độc lập dân tộc và người cày có ruộng.

C. Tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

D. Đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.

Câu 4: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã chủ trương thành lập.

- A. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.**

Thông hiểu:4 câu

Câu 5: Phong trào đấu tranh tiêu biểu nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

- A. Phong trào đấu tranh nghị trường.
- B. Phong trào Đông Dương Đại hội.**
- C. Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí.
- D. Phong trào đón Gôđa đầu năm 1937.

Câu 6: Tại sao phong trào dân chủ 1936 – 1939 thu hút được sự hưởng ứng đông đảo của các tầng lớp nhân dân?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh.
- B. Quần chúng đã được tuyên truyền và giác ngộ cao về chính trị.
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp nói lỏng một số chính sách tiến bộ.
- D. Đảng đã có mục tiêu, phương pháp và khẩu hiệu đấu tranh phù hợp.**

Câu 7: Vì sao phong trào dân chủ 1936 – 1936 có sự điều chỉnh về đường lối và phương pháp đấu tranh?

- A. Tương quan lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi lớn.
- B. Hoàn cảnh thế giới và trong nước thay đổi so với trước.**
- C. Sự nhạy bén với thời cuộc của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào đấu tranh của nhân dân ta.

Câu 8: Mục đích chính của Đảng khi tổ chức phong trào đón phái viên G. Gôđa vào đầu năm 1937 là gì?

- A. Tập dợt lực lượng cách mạng.

B. Thức tỉnh quần chúng đấu tranh.

C. Biểu dương sức mạnh quần chúng.

C. Đưa ra những yêu sách dân sinh, dân chủ.

Vận dụng thấp:4 câu

Câu 9: Những hình thức đấu tranh mới được Đảng vận dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 là gì?

A. Mít tinh, biểu tình đòi quyền sống.

B. Đấu tranh nghị trường, mít tinh, hội họp.

C. Đấu tranh nghị trường, đấu tranh báo chí.

D. Biểu tình có vũ trang, tổng bãi công chính trị.

Câu 10: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh.

A. công khai và bí mật.

B. chính trị và vũ trang.

C. nghị trường và đấu tranh báo chí.

D. ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 11: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

A. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.

B. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.

C. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.

D. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.

Câu 12: Phong trào Đông Dương Đại hội (8-1936) có vai trò như thế nào trong phong trào dân chủ 1936 - 1939?

A. Chứng minh sức mạnh to lớn của quần chúng cách mạng.

B. Thức tỉnh quần chúng, Đảng rút ra nhiều kinh nghiệm lãnh đạo.

C. Tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh nghị trường giành nhiều thắng lợi.

D. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu cầu của nhân dân ta.

Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc

* BIẾT

Câu 1. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật-Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong văn kiện nào dưới đây? A. Văn kiện Đại hội Quốc dân Tân Trào (16→ 17-8-1945).

B. Chi thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3-1945).

C. Văn kiện Hội nghị toàn quốc của Đảng (14→ 15-8-1945).

D. Văn kiện Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9-3-1945).

Câu 2. Hội nghị Trung ương Đảng 11-1939 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì **A. gương cao ngọan cờ giải phóng dân tộc.** B. đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông Dương.

C. giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân. D. xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.

Câu 3. Sự kiện nào dưới đây đã mở kỷ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

A. Thắng lợi trong phong trào 1930-1931. B. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.

C. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945. D. Thắng lợi của khởi nghĩa từng phần (tháng 3→giữa 8-1945).

Câu 4. Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù của cách mạng trong giai đoạn 1939 - 1945 là

A. đế quốc, phát xít. B. thực dân, phong kiến. C. phát xít Nhật, tay sai. D. bọn phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 5. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) chủ trương thành lập mặt trận nào dưới đây?

A. Mặt trận Liên Việt. B. Mặt trận Đồng Minh.

C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh).

Câu 6. “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy” là nội dung của văn kiện nào dưới đây?

A. Tuyên ngôn Độc lập. B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

C. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh. D. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

Câu 7. Cuối bản Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước

A. tự do”. B. độc lập”. C. tự do, độc lập”. D. độc lập, tự do”.

Câu 8. Việt Nam Giải phóng quân ra đời là sự hợp nhất của các tổ chức nào?

A. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.

B. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân.

C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.

D. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với du kích Thái Nguyên.

Câu 9. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

A. Kinh tế mới. B. Kinh tế chỉ huy. C. Kinh tế thời chiến. D. Thuộc địa thời chiến.

* HIỂU

Câu 1. Khi quân Nhật vượt biên giới Việt-Trung tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân Pháp có thái độ và hành động gì?

A. Kiên quyết đấu tranh chống quân Nhật. B. Phối hợp cùng nhân dân ta đấu tranh chống Nhật.

C. Vừa chống Nhật, vừa bắt tay với chúng để đàn áp nhân dân Đông Dương.

D. Nhanh chóng đầu hàng, cầu kết với Nhật cùng thống trị và bóc lột nhân dân.

Câu 2. Cách mạng tháng Tám 1945 đã góp phần vào chiến thắng chống phát xít của thế giới là vì

A. đã giành chính quyền ở Hà Nội sớm nhất.

B. đã lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Nhật.

C. đã lật đổ nền thống trị của phát xít Nhật ở Việt Nam.

D. đã lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Pháp, Nhật.

Câu 3. Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (13-8-1945) đã thông qua quyết định quan trọng nào dưới đây?

A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội. B. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

C. Thành lập Ủy ban khởi nghĩa và hạ lệnh tổng khởi nghĩa.

D. Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

A. Góp phần vào chiến thắng chống phát xít của phe Đồng minh.

B. Mở ra một kỉ nguyên mới: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

C. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp-Nhật và phong kiến, đưa nhân dân nắm chính quyền.

D. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu 5. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 có vai trò như thế nào đối với Cách mạng tháng Tám 1945? A. Chủ trương thành lập Việt Minh. B. Cùng cố được khối đoàn kết nhân dân.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân. **D. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng.**

Câu 6. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 6 đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương là gì?

A. Xác định đúng kẻ thù là phát xít Nhật.

B. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

C. Mở rộng vấn đề dân chủ trên toàn cõi Đông Dương.

D. Kịp thời giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

*** VẬN DỤNG**

Câu 1. Sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là do nguyên nhân cơ bản nào?

A. Mâu thuẫn Pháp-Nhật càng lúc càng gay gắt.

B. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.

C. Thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

Câu 2. Nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Liên minh công-nông vững chắc.

B. Phát xít Nhật bị quân Đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của Đông Dương đã gục ngã.

C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.

Câu 3. Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị 11-1939 và Hội nghị 5-1941 là gì?

A. Liên kết công-nông chống phát xít.

B. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.

C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.

D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

Câu 4. Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị 5-1941 có điểm gì khác so với Hội nghị 11-1939?

A. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước.

C. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc là mục tiêu số một của cách mạng.

D. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Bài 17: Nước VNDCCH...

I. Nhận biết:

Câu 1. Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 là gì?

- A. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.
- B. Thành lập chính phủ chính thức và thông qua hiến pháp mới.
- C. Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.
- D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.**

Câu 2. Ngày 23-9-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây?

- A. Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ. **B. Pháp chính thức xâm lược Việt Nam lần thứ hai.**
- C. Pháp đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Nam bộ.
- D. Pháp tấn công đoàn mít tinh mừng ngày Độc lập ở Sài Gòn.

Câu 3. Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây? A. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới. B. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.

- C. Nhường cơm sẻ áo, hủ gạo cứu đói.**
- D. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.

Câu 4. Tháng 1-1946 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà?

- A. Thông qua bản Hiến pháp đầu tiên. **B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I.**
- C. Việt Nam và Pháp kí Hiệp định Sơ bộ. D. Quốc hội đồng ý lưu hành đồng tiền Việt Nam.

Câu 5. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?

- A. “Quỹ độc lập”**
- B. “Ngày đồng tâm”.
- C. “Tặng gia sản xuất”.
- D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 6. Ngày 8/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh gì dưới đây?

- A. Thành lập Nha Cảnh sát**
- B. Thành lập Nha An Ninh
- C. Thành lập Nha Bình dân học vụ**
- D. Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam

Câu 7. Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt – Pháp (14-9-1946) là:

- A. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ. B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.
- C. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.**
- D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Câu 8. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau tháng Tám-1945 ở nước ta là:

- A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng. B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa phụ thuộc.

D. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ.

II. Thông hiểu:

Câu 1. “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo” là câu nói của ai? A. Hồ Chí Minh. B. Phạm Văn Đồng.

C. Trường Chinh.

D. Tôn Đức Thắng.

Câu 2. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì? A. Ngoại xâm và nội phản. B. Hơn 90% dân số mù chữ.

C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng D. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.

Câu 3. Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

A. Thành lập quân đội Quốc gia. B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp. D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

Câu 4. Âm mưu chủ yếu của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam. B. đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.

C. mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam. D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

Câu 5. Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng tỏ điều gì?

A. sự nhân nhượng của lực lượng cách mạng. B. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

C. sự thoả hiệp của Pháp đối với Chính phủ ta. D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** được ghi trong Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946?

A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do. B. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

C. Việt Nam thuận cho 15 000 quân Pháp ra Bắc thay thế quân Tưởng và rút dần trong 5 năm.

D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 7. Khó khăn cơ bản nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau cách mạng tháng Tám 1945?

A. Các tổ chức phản cách mạng trong nước ngóc dậy chống phá cách mạng.

B. Nạn đói, nạn dốt đang đe dọa nghiêm trọng.

C. Ngoại xâm và nội phản. D. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

III. Vận dụng:

Câu 1. Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc Hội
 2. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Tạm ước.
 3. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.
- A. 2,1,3. B. 1,3,2. C. 3,1,2. D. 2,3,1.

Câu 4. Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí kết với Pháp vì lí do chủ yếu nào dưới đây?

- A. Tránh đụng độ với nhiều kẻ thù trong cùng một thời gian.
- B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.
- C. Tranh thủ thời gian hoà hoãn để phát triển lực lượng.
- D. Có thời gian chuyển các cơ quan đầu não đến nơi an toàn .

Câu 5. Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 đã thể hiện

- A. sự nhượng bộ của ta trong việc phân hoá kẻ thù.
- B. sự thoả hiệp của Đảng ta và chính phủ ta.
- C. sự hạn chế trong lãnh đạo của ta.
- D. vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 6. Mục đích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp bản Tạm ước ngày 14 – 9- 1946 là

- A. loại trừ một vạn quân Anh ra khỏi miền Nam.
- B. tỏ thiện chí của ta và kéo dài thời gian để xây dựng lực lượng.
- C. tạo không khí hòa dịu để tiếp tục đàm phán tại Phôngtennoblô.
- D. đuổi 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi miền Nam.

Câu 7. Nhiệm vụ cơ bản nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cần thực hiện sau Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Giải quyết nạn đói.
- B. Giải quyết nạn dốt.
- D. Giải quyết khó khăn về tài chính.
- A. Xây dựng chính quyền cách mạng.

C. ĐÁP ÁN MỘT SỐ CÂU HỎI CƠ BẢN

Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 – 1939

Nhận biết:4 câu

Câu 1: Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935) xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thế giới là gì?

A. Chống chủ nghĩa đế quốc.

B. Chống chủ nghĩa phát xít.

C. Chống chủ nghĩa thực dân.

D. Chống chế độ phản động thuộc địa

Câu 2: Phương pháp đấu tranh của cách mạng thời kì 1936 – 1939 là sự kết hợp.

A. công khai, bí mật và đấu tranh vũ trang.

B. hợp pháp, bất hợp pháp, đấu tranh chính trị.

C. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

D. đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, bất hợp pháp.

Câu 3: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là.

A. Đánh đổ đế quốc - phát xít.

B. Độc lập dân tộc và người cày có ruộng.

C. Tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

D. Đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.

Câu 4: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã chủ trương thành lập.

- A. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.**

Thông hiểu: 4 câu

Câu 5: Phong trào đấu tranh tiêu biểu nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

- A. Phong trào đấu tranh nghị trường.
- B. Phong trào Đông Dương Đại hội.**
- C. Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí.
- D. Phong trào đón Gôđa đầu năm 1937.

Câu 6: Tại sao phong trào dân chủ 1936 – 1939 thu hút được sự hưởng ứng đông đảo của các tầng lớp nhân dân?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh.
- B. Quần chúng đã được tuyên truyền và giác ngộ cao về chính trị.
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp nói lỏng một số chính sách tiến bộ.
- D. Đảng đã có mục tiêu, phương pháp và khẩu hiệu đấu tranh phù hợp.**

Câu 7: Vì sao phong trào dân chủ 1936 – 1936 có sự điều chỉnh về đường lối và phương pháp đấu tranh?

- A. Tương quan lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi lớn.
- B. Hoàn cảnh thế giới và trong nước thay đổi so với trước.**
- C. Sự nhạy bén với thời cuộc của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào đấu tranh của nhân dân ta.

Câu 8: Mục đích chính của Đảng khi tổ chức phong trào đón phái viên G. Gôđa vào đầu năm 1937 là gì?

- A. Tập dợt lực lượng cách mạng.
- B. Thức tỉnh quần chúng đấu tranh.
- C. Biểu dương sức mạnh quần chúng.**
- C. Đưa ra những yêu sách dân sinh, dân chủ.

Vận dụng thấp: 4 câu

Câu 9: Những hình thức đấu tranh mới được Đảng vận dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- A. Mít tinh, biểu tình đòi quyền sống.
- B. Đấu tranh nghị trường, mít tinh, hội họp.
- C. Đấu tranh nghị trường, đấu tranh báo chí.**
- D. Biểu tình có vũ trang, tổng bãi công chính trị.

Câu 10: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh.

- A. công khai và bí mật.**
- B. chính trị và vũ trang.
- C. nghị trường và đấu tranh báo chí.
- D. ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 11: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
- B. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.
- C. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.
- D. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.**

Câu 12: Phong trào Đông Dương Đại hội (8-1936) có vai trò như thế nào trong phong trào dân chủ 1936 - 1939?

A. Chứng minh sức mạnh to lớn của quần chúng cách mạng.

B. Thức tỉnh quần chúng, Đảng rút ra nhiều kinh nghiệm lãnh đạo.

C. Tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh nghị trường giành nhiều thắng lợi.

D. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu cầu của nhân dân ta.

Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc

*** BIẾT**

Câu 1. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật-Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong văn kiện nào dưới đây? A. Văn kiện Đại hội Quốc dân Tân Trào (16→ 17-8-1945).

B. Chi thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3-1945).

C. Văn kiện Hội nghị toàn quốc của Đảng (14→ 15-8-1945).

D. Văn kiện Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9-3-1945).

Câu 2. Hội nghị Trung ương Đảng 11-1939 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì **A. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.** B. đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông Dương.

C. giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân. D. xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.

Câu 3. Sự kiện nào dưới đây đã mở kỷ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

A. Thắng lợi trong phong trào 1930-1931. B. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.

C. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945. D. Thắng lợi của khởi nghĩa từng phần (tháng 3→giữa 8-1945).

Câu 4. Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù của cách mạng trong giai đoạn 1939 - 1945 là

A. đế quốc, phát xít. B. thực dân, phong kiến. C. phát xít Nhật, tay sai. D. bọn phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 5. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) chủ trương thành lập mặt trận nào dưới đây?

A. Mặt trận Liên Việt. B. Mặt trận Đồng Minh.

C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh).

Câu 6. “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy” là nội dung của văn kiện nào dưới đây?

A. Tuyên ngôn Độc lập. B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

C. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh. D. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

Câu 7. Cuối bản Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước

A. tự do”. B. độc lập”. C. tự do, độc lập”. D. độc lập, tự do”.

Câu 8. Việt Nam Giải phóng quân ra đời là sự hợp nhất của các tổ chức nào?

A. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.

B. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân.

C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.

D. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với du kích Thái Nguyên.

Câu 9. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

A. Kinh tế mới. B. Kinh tế chi huy. C. Kinh tế thời chiến. D. Thuộc địa thời chiến.

* **HIỂU**

Câu 1. Khi quân Nhật vượt biên giới Việt-Trung tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân Pháp có thái độ và hành động gì?

A. Kiên quyết đấu tranh chống quân Nhật. B. Phối hợp cùng nhân dân ta đấu tranh chống Nhật.

C. Vừa chống Nhật, vừa bắt tay với chúng để đàn áp nhân dân Đông Dương.

D. Nhanh chóng đầu hàng, cầu kết với Nhật cùng thống trị và bóc lột nhân dân.

Câu 2. Cách mạng tháng Tám 1945 đã góp phần vào chiến thắng chống phát xít của thế giới là vì

A. đã giành chính quyền ở Hà Nội sớm nhất.

B. đã lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Nhật.

C. đã lật đổ nền thống trị của phát xít Nhật ở Việt Nam.

D. đã lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Pháp, Nhật.

Câu 3. Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (13-8-1945) đã thông qua quyết định quan trọng nào dưới đây?

A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội. B. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

C. Thành lập Ủy ban khởi nghĩa và hạ lệnh tổng khởi nghĩa.

D. Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

A. Góp phần vào chiến thắng chống phát xít của phe Đồng minh.

B. Mở ra một kỉ nguyên mới: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

C. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp-Nhật và phong kiến, đưa nhân dân nắm chính quyền.

D. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu 5. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 có vai trò như thế nào đối với Cách mạng tháng Tám 1945? A. Chủ trương thành lập Việt Minh. B. Cùng cố được khối đoàn kết nhân dân.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân. **D. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng.**

Câu 6. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 6 đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương là gì?

A. Xác định đúng kẻ thù là phát xít Nhật.

B. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

C. Mở rộng vấn đề dân chủ trên toàn cõi Đông Dương.

D. Kịp thời giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

* VẬN DỤNG

Câu 1. Sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là do nguyên nhân cơ bản nào?

A. Mâu thuẫn Pháp-Nhật càng lúc càng gay gắt.

B. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.

C. Thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

Câu 2. Nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Liên minh công-nông vững chắc.

B. Phát xít Nhật bị quân Đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của Đông Dương đã gục ngã.

C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.

Câu 3. Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị 11-1939 và Hội nghị 5-1941 là gì?

A. Liên kết công-nông chống phát xít.

B. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.

C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.

D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

Câu 4. Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị 5-1941 có điểm gì khác so với Hội nghị 11-1939?

A. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước.

C. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc là mục tiêu số một của cách mạng.

D. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Bài 17: Nước VNDCCH...

I. Nhận biết:

Câu 1. Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 là gì?

- A. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.
- B. Thành lập chính phủ chính thức và thông qua hiến pháp mới.
- C. Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.
- D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.**

Câu 2. Ngày 23-9-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây?

- A. Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ.
- B. Pháp chính thức xâm lược Việt Nam lần thứ hai.**
- C. Pháp đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Nam bộ.
- D. Pháp tấn công đoàn mít tinh mừng ngày Độc lập ở Sài Gòn.

Câu 3. Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây? A. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới. B. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.

- C. Nhường cơm sẻ áo, hủ gạo cứu đói.**
- D. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.

Câu 4. Tháng 1-1946 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà?

- A. Thông qua bản Hiến pháp đầu tiên.
- B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I.**
- C. Việt Nam và Pháp kí Hiệp định Sơ bộ.
- D. Quốc hội đồng ý lưu hành đồng tiền Việt Nam.

Câu 5. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?

- A. “Quỹ độc lập”**
- B. “Ngày đồng tâm”.
- C. “Tăng gia sản xuất”.
- D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 6. Ngày 8/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh gì dưới đây?

- A. Thành lập Nha Cảnh sát
- B. Thành lập Nha An Ninh
- C. Thành lập Nha Bình dân học vụ**
- D. Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam

Câu 7. Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt – Pháp (14-9-1946) là:

- A. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
- B. Nhường cho Pháp một số quyền lợi chính trị.
- C. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.**
- D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Câu 8. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau tháng Tám-1945 ở nước ta là:

A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng. B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.

C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa phụ thuộc.

D. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ.

II. Thông hiểu:

Câu 1. “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo” là câu nói của ai? **A. Hồ Chí Minh.** B. Phạm Văn Đồng.

C. Trường Chinh.

D. Tôn Đức Thắng.

Câu 2. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì? **A. Ngoại xâm và nội phản.** B. Hơn 90% dân số mù chữ.

C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng D. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.

Câu 3. Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

A. Thành lập quân đội Quốc gia. B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp. **D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.**

Câu 4. Âm mưu chủ yếu của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam. B. đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.

C. mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam. **D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.**

Câu 5. Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng tỏ điều gì?

A. sự nhân nhượng của lực lượng cách mạng. B. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

C. sự thoả hiệp của Pháp đối với Chính phủ ta. **D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.**

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** được ghi trong Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946?

A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do. **B. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.**

C. Việt Nam thuận cho 15 000 quân Pháp ra Bắc thay thế quân Tưởng và rút dần trong 5 năm.

D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 7. Khó khăn cơ bản nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Các tổ chức phản cách mạng trong nước ngóc dậy chống phá cách mạng.
- B. Nạn đói, nạn dốt đang đe dọa nghiêm trọng.
- C. Ngoại xâm và nội phản.
- D. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

III. Vận dụng:

Câu 1. Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc Hội
 2. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Tạm ước.
 3. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.
- A. 2,1,3. B. 1,3,2. C. 3,1,2. D. 2,3,1.

Câu 4. Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí kết với Pháp vì lí do chủ yếu nào dưới đây?

- A. Tránh đụng độ với nhiều kẻ thù trong cùng một thời gian.
- B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.
- C. Tranh thủ thời gian hoà hoãn để phát triển lực lượng.
- D. Có thời gian chuyển các cơ quan đầu não đến nơi an toàn .

Câu 5. Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 đã thể hiện

- A. sự nhượng bộ của ta trong việc phân hoá kẻ thù.
- B. sự thoả hiệp của Đảng ta và chính phủ ta.
- C. sự hạn chế trong lãnh đạo của ta.
- D. vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 6. Mục đích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp bản Tạm ước ngày 14 – 9- 1946 là

- A. loại trừ một vạn quân Anh ra khỏi miền Nam.
- B. tỏ thiện chí của ta và kéo dài thời gian để xây dựng lực lượng.
- C. tạo không khí hòa dịu để tiếp tục đàm phán tại Phôngtennoblô.
- D. đuổi 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi miền Nam.

Câu 7. Nhiệm vụ cơ bản nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cần thực hiện sau Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Giải quyết nạn đói.
- B. Giải quyết nạn dốt.
- D. Giải quyết khó khăn về tài chính.
- A. Xây dựng chính quyền cách mạng.

.....**HẾT**.....